TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:36/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 16 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 80/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025, về việc : "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị V A, Sinh năm 1992; Số CCCD: 038192049935;

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Th L, huyện Th H, tỉnh Thanh Hóa (Nay là Thôn Đ, xã Th H, tỉnh Thanh Hóa).

Chỗ ở hiện nay: thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa (Nay là thôn L Y, xã Y, tỉnh Thanh Hóa).

- Bị đơn: Anh Lê Văn L1, sinh năm: 1989; Số CCCD: 038089035569;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th L, huyện Th H, tỉnh Thanh Hóa (Nay là Thôn Đ, xã Th H, tỉnh Thanh Hóa).

Căn cứ điều 212 và điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; điều 81; điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 BLTTDS; Điều 6; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị V A và anh Lê Văn L1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị V A và anh Lê Văn L1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trịnh Thị V A và anh Lê Văn L1 thống nhất thỏa thuận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Anh T - sinh ngày 22/07/2019, cháu Lê Anh Th – sinh ngày 30/01/2022. Ly hôn chị V A và anh L thống nhất giao cháu Lê Anh Th cho chị Trịnh Thị V A trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Anh T cho anh Lê Văn L1 Trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trịnh Thị V A và anh Lê Văn L1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Trịnh Thị V A và anh Lê Văn L1 thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị V A và anh Lê Văn L1 thỏa thuận, chị Trịnh Thị V A chịu án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trịnh Thị V A đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0000454 ngày 06 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá.

Trả lại chị Trịnh Thị V A 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKS huyện khu vực 3.
- UBND xã Th H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THA DS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Thị Thu